

# THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 28/05/2025

**DUY TRÌ ĐÀ TĂNG**

# Điểm nhấn thị trường & Chiến lược giao dịch

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số VNINDEX ghi nhận diễn biến tăng điểm với mức đóng cửa 1.339,81 điểm, giá trị giao dịch đạt 25.027 tỷ đồng.
- Chỉ số VN30 ghi nhận diễn biến tương tự khi tăng 0,25%, với diễn biến tăng được ghi nhận ở các cổ phiếu HVN, VHM, BID.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 1.106,07 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại VIX, VIC, HPG.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- **Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng danh mục ở quanh ngưỡng 60%.**
- Với phiên tăng điểm hôm qua, chỉ số VNINDEX đã cho dấu hiệu bước vào nhịp tăng giá nước rút. Tuy nhiên nhà đầu tư cần chú ý lưu ý rằng trong những nhịp tăng tốc của thị trường luôn tiềm ẩn những rủi ro đảo chiều giảm bất ngờ khi tâm lý thị trường đang ở trạng thái hưng phấn. **Do đó, nhà đầu tư cần nhắc hạn chế mua mới ở thời điểm hiện tại, tiếp tục duy trì nắm giữ danh mục và chờ điểm chốt lời dần các cổ phiếu theo chiều tăng giá lên.**
- Trước đó, ở vùng điểm 1.310, chúng tôi cũng đã khuyến nghị nhà đầu tư chốt lời một phần đối với các mã đã tăng mạnh trong giai đoạn vừa qua để bảo toàn lợi nhuận và chủ động đưa tỷ trọng tài khoản về mức ít rủi ro. Việc quản trị tỷ trọng danh mục sẽ giúp nhà đầu tư có nhiều lợi thế và có thể chủ động hơn trong việc đưa ra quyết định nếu thị trường có phát sinh rủi ro bất thường.

**DUY TRÌ TỶ TRỌNG:** Nhóm ngành Bất động sản, Thép, BĐS KCN

**CHỐT LỜI MỘT PHẦN TỶ TRỌNG:** Nhóm ngành Ngân hàng

**THEO DÕI:** Nhóm ngành Thủy sản, Dệt may

# Danh mục cổ phiếu khuyến nghị

|           | Mã CP | Diễn biến giá CP |         |              | Nhóm Ngành   | Giá hiện tại | Chiến lược | Chú ý                                                                                     |
|-----------|-------|------------------|---------|--------------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |       | Giá SL           | Giá mua | Giá chốt lời |              |              |            |                                                                                           |
| NGẮN HẠN  | CTG   | 34,0             | 35,0    | 39,6         | Ngân hàng    | 39,6         | Nắm giữ    | Đã mua lần 1 ở giá 36.4, lần 2 ở giá 33.8<br>Đã chốt lời một phần ở giá 39.5              |
|           | BID   | 32,7             | 33,6    | 37,5         | Ngân hàng    | 36,3         | Nắm giữ    | Đã mua lần 1 giá 39, lần 2 giá 32.5<br>Đã chốt lời một phần giá 36.2                      |
|           | MWG   | 45,0             | 48,0    | 64,3         | Bán lẻ       | 64,3         | Nắm giữ    | Đã mua lần 1 ở giá 50.9, lần 2 ở giá 46.3<br>Đã chốt lời lần 1 ở giá 59.5, lần 2 ở giá 64 |
|           | KBC   | 20,5             | 23,0    | 27,3         | Bất động sản | 27,3         | Nắm giữ    | Đã mua tỷ trọng nhỏ ở vùng giá 23<br>Đã chốt lời một phần ở giá 27                        |
|           |       |                  |         |              |              |              |            |                                                                                           |
| TRUNG HẠN | TCB   | 23,...           | 24,2    | 30,6         | Ngân hàng    | 30,6         | Nắm giữ    | Đã mở mua lần 1 ở 24.2, lần 2 ở 23.6<br>Chốt lời lần 1 ở giá 27, lần 2 ở giá 31           |
|           |       |                  |         |              |              |              |            |                                                                                           |
| DÀI HẠN   | HPG   | 21,0             | 23,0    | 26,5         | Thép         | 25,6         | Nắm giữ    | Mua lần 1 ở 25.2, lần 2 ở 21.3, lần 3 ở 24.3                                              |
|           | VPB   | 17,5             | 17,1    | 22,0         | Ngân hàng    | 18,1         | Nắm giữ    | Đã mua đủ tỷ trọng ở vùng giá 18.8 - 19<br>Đã mua gia tăng ở 16                           |

# Danh mục cổ phiếu quan sát

| STT | Mã khuyến nghị | Nhóm ngành    | Chiến lược           | Vùng mua        | Chốt lời | Chú ý                                                                                                                  |
|-----|----------------|---------------|----------------------|-----------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | EIB            | Ngân hàng     | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 17.300 – 17.600 | 22.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 17.300 – 17.600 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 2   | PLC            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 21.000 – 21.500 | 27.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 21.000 – 21.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 3   | FCN            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 12.000 – 12.500 | 14.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 12.000 – 12.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 4   | HHV            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 11.000 – 11.300 | 12.200   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 11.000 – 11.300 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 5   | VCG            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 20.000 – 20.500 | 23.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 20.000 – 20.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 6   | DPG            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 47.500 – 48.000 | 62.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 47.500 – 48.000 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 7   | GEX            | Thiết bị điện | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 22.000 - 22.500 | 35.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 22.000 – 22.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 8   | VSC            | Cảng biển     | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 15.300 - 15.500 | 25.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 15.300 – 15.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 9   | SBT            | Đường         | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 15.300 - 15.500 | 18.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 15.300 – 15.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |

## Quốc tế

-  Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 27/05. Chỉ số Dow Jones tăng 740,58 điểm (1,78%), chỉ số NASDAQ tăng 461,96 điểm (2,47%) và chỉ số S&P 500 tăng 118,72 điểm (2,05%).
-  Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 27/05. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 60,08 điểm (0,69%), CAC 40 (Pháp) giảm 1,34 điểm (0,17%) và DAX (Đức) tăng 198,84 điểm (0,83%).
-  Hãng tin Bloomberg ngày 27/5 đưa tin, Tổng thống Mỹ Donald Trump đã bất ngờ hoãn kế hoạch áp thuế 50% đối với hàng hóa từ Liên minh châu Âu (EU) chỉ vài ngày sau khi đưa ra cảnh báo. Tuy nhiên, động thái này được cho là chưa ổn định và có thể đảo ngược bất cứ lúc nào, làm dấy lên lo ngại về một chiến lược gây sức ép lâu dài từ phía Mỹ.
-  Ngày 27-5, một quan chức cấp cao của Greenland kêu gọi các công ty khai khoáng Mỹ và châu Âu cần nhanh chóng đầu tư vào hòn đảo này, nếu không họ sẽ tìm kiếm sự hỗ trợ từ quốc gia khác, bao gồm Trung Quốc.
-  NHTW Nhật Bản (BOJ) phải cảnh giác với rủi ro giá thực phẩm tăng có thể đẩy lạm phát cơ bản lên cao khi mà nó đang ở rất gần với mục tiêu 2%, Thống đốc BOJ Kazuo Ueda cho biết, báo hiệu sự sẵn sàng tiếp tục tăng lãi suất của cơ quan này.

## Trong nước

-  Tập đoàn CMA-CGM mong muốn thúc đẩy dịch vụ hàng hải của Việt Nam vươn ra thế giới; đồng thời có thể phát huy lợi thế xuất khẩu để Việt Nam vươn ra khu vực châu Á và trên toàn thế giới ở lĩnh vực này.
-  Tỉnh Cà Mau dự kiến giá trị bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư tuyến cao tốc từ thành phố Cà Mau đến Đất Mũi khoảng 2.028 tỷ đồng, sử dụng từ vốn ngân sách nhà nước.

## Doanh nghiệp

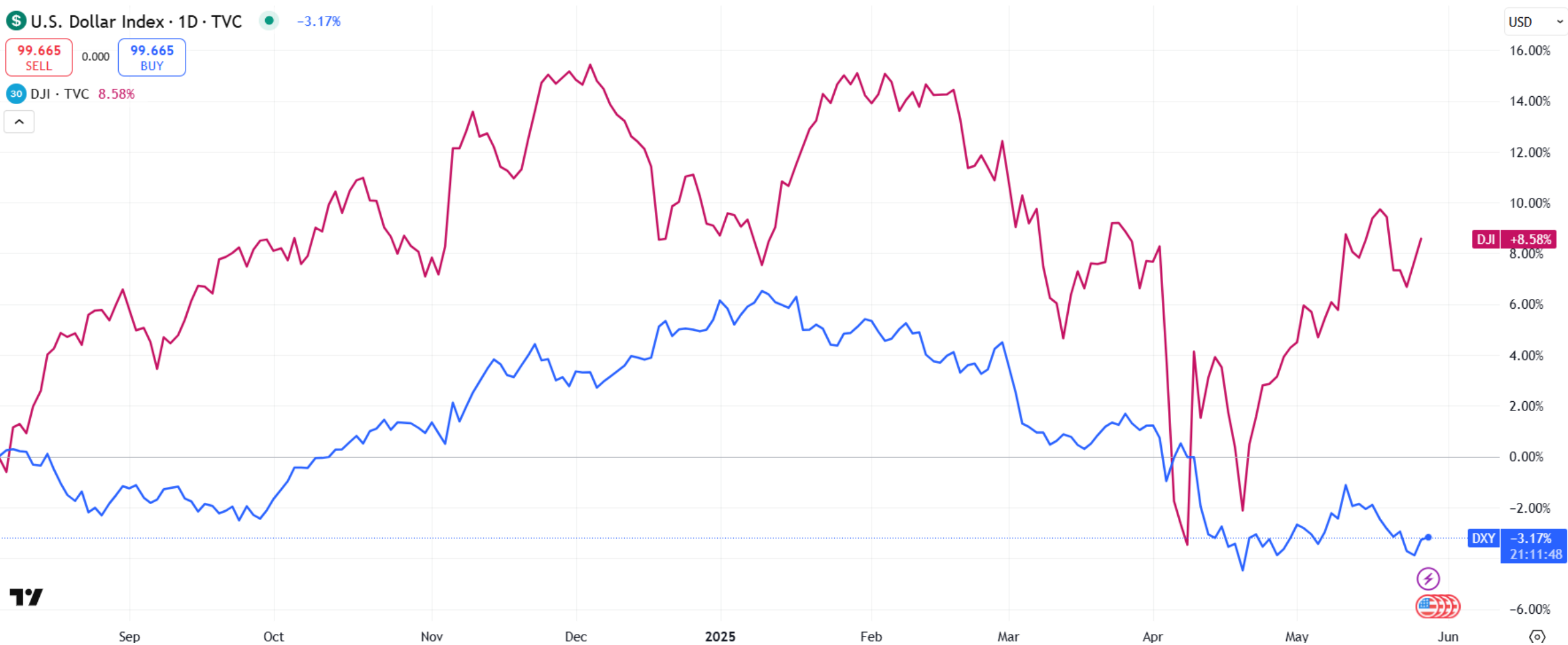
- CTI: Cường Thuận IDICO muốn bán 8,2 triệu cổ phiếu quỹ để bổ sung vốn kinh doanh.
- TCM: Doanh nghiệp dệt 5.800 nhân sự sắp kín đơn hàng quý III, cổ phiếu phát tín hiệu mới.
- QCG: Nguyên cơ tài chính từ quỹ đất đóng băng.
- HPG: Sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam đối diện 284 vụ điều tra, Hòa Phát lách qua 'khe cửa hẹp'.
- BCM: Siêu dự án công nghiệp – đô thị 2.000ha của liên danh Becamex IDC được đẩy nhanh tiến độ.
- PC1: EVN và PC1 chạy đua tiến độ dự án gần 5.000 tỷ đồng, dự kiến đóng điện vào ngày 2/9.
- VIC: Tiếp bước metro TP. HCM - Cần Giờ, Vingroup đề xuất xây nhà máy điện gió 4,5 tỷ USD cho siêu dự án lấn biển 2.870ha.
- VNM: Tăng tốc tái định vị thương hiệu, chuẩn bị khởi công nhà máy sữa 4.600 tỷ đồng tại Hưng Yên.
- VHM: Loạt dự án mới tạo động lực tăng trưởng, Vinhomes được dự báo lãi hơn 41.000 tỷ đồng trong năm 2025.
- PLC: Thông báo ngày 30/5/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để cổ tức năm 2024 tỷ lệ 5% (500 đồng/cp). Ngày thanh toán dự kiến là 17/6/2025.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| CHỈ SỐ             | 27/05/2025 | % Ngày | % Tuần | % Tháng | % YTD   | % Năm   |
|--------------------|------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| VN INDEX           | 1339,81    | -0,90% | 2,69%  | 6,75%   | 2,73%   | 2,22%   |
| HNX30 INDEX        | 435,4      | -0,98% | 3,04%  | 3,00%   | -8,92%  | -18,31% |
| VN30 INDEX         | 1384,44    | -1,22% | 2,38%  | 5,99%   | 2,95%   | 5,67%   |
| S&P 500            | 5958,38    | 0,70%  | 5,27%  | 12,79%  | 1,30%   | 12,35%  |
| Dow Jones          | 42654,74   | 0,78%  | 3,41%  | 8,97%   | 0,26%   | 6,63%   |
| Nasdaq             | 19211,1    | 0,52%  | 7,15%  | 17,96%  | -0,52%  | 15,13%  |
| Shanghai Composite | 3363,912   | -0,11% | -0,16% | 2,66%   | 0,36%   | 6,65%   |
| Nikkei 225         | 37619,77   | -0,35% | -0,07% | 8,32%   | -5,70%  | -3,01%  |
| Thailand SET       | 1195,77    | 0,11%  | -0,90% | 3,89%   | -14,60% | -13,52% |
| Malaysia           | 1559,77    | -0,76% | 0,86%  | 4,03%   | -5,03%  | -3,52%  |
| Philippine         | 6476,61    | 0,17%  | 0,29%  | 5,57%   | -0,80%  | -2,15%  |
| Indonesia JCI      | 7106,526   | 0,94%  | 4,08%  | 10,38%  | 0,38%   | -2,88%  |
| FTSE 100           | 8684,56    | 0,59%  | 1,52%  | 4,94%   | 6,26%   | 3,14%   |
| DAX                | 23767,43   | 0,30%  | 1,14%  | 12,08%  | 19,38%  | 27,07%  |
| CAC 40             | 7886,69    | 0,42%  | 1,85%  | 8,25%   | 6,86%   | -3,44%  |

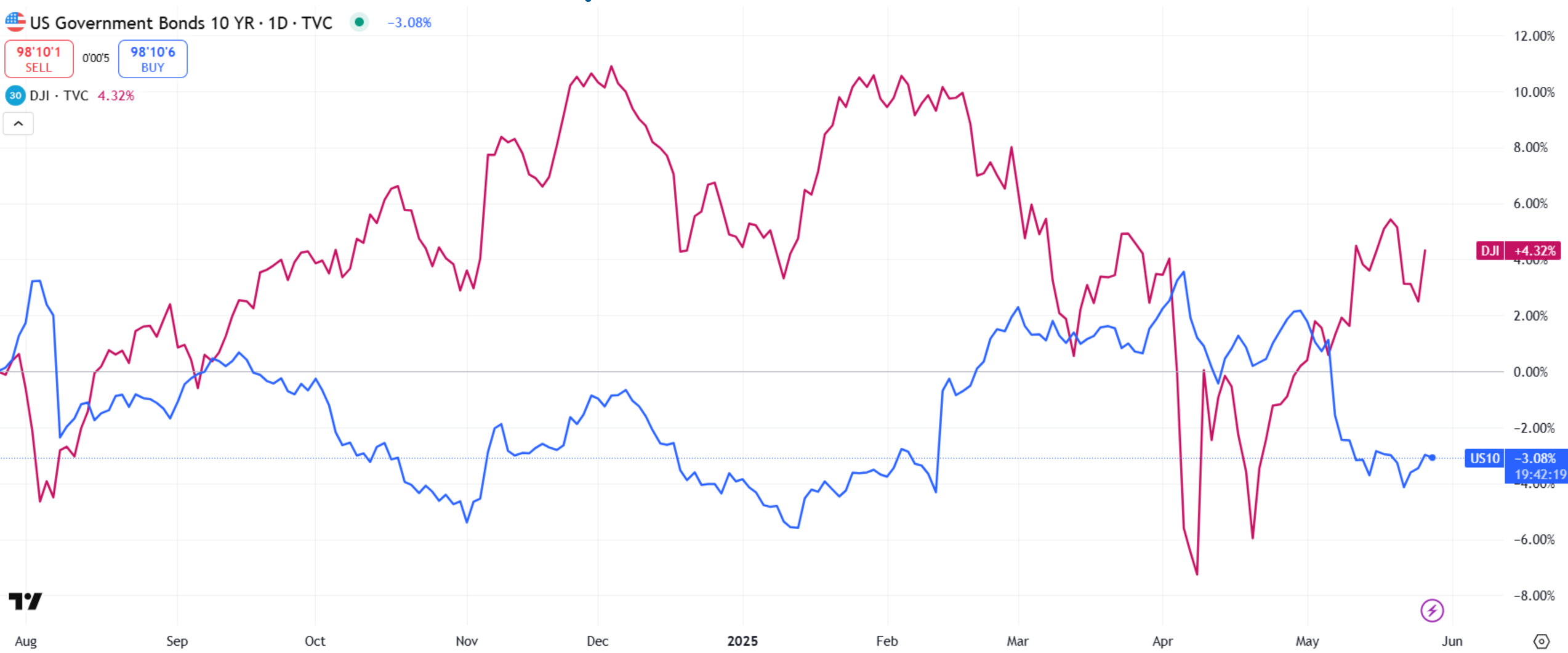
Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

| Name                                         | 1D Flow | 1W Flow | 1M Flow | YTD Flow | 1Y Flow | 3Y Flow |
|----------------------------------------------|---------|---------|---------|----------|---------|---------|
| Median                                       | 0       | 0       | 0       | 0        | -1,67   | -1,67   |
| Fubon FTSE Vietnam ETF                       | 0       | 0       | -1,09   | -34,44   | -215,02 | -196,14 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth            | 0       | 0       | -36,85  | -36,85   | -63,76  | -37,47  |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | -4,75   | -4,75   |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF                     | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF | 0       | 0       | 0       | -2,7     | -2,7    | -2,7    |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN30 ETF Fund                           | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Mid Cap ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VN30 ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VNFINSELECT ETF                   | 0       | 0       | -0,72   | 0,07     | -10,31  | -10,31  |
| SSIAM VN30 ETF                               | 0       | -0,9    | -11,85  | -19,11   | -83,36  | -83,68  |
| SSIAM VNX50 ETF                              | 0       | 0       | 0       | 0        | 5,2     | 5,42    |
| SSIAM VNFIN LEAD ETF                         | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Diamond ETF                          | 0       | 0       | 1,34    | 8,2      | 40,85   | 42,24   |
| Global X MSCI Vietnam ETF                    | 0       | 0       | 0,05    | 0,05     | -1,67   | -1,67   |
| VanEck Vietnam ETF                           | 0       | 0       | 0       | 1,23     | 1,74    | 1,74    |

# TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| COM   | 32.100       | 1.954                | 7,00%    |
| SAV   | 18.400       | 414.541              | 6,98%    |
| HAH   | 84.400       | 2.319.333            | 6,97%    |
| TCM   | 34.600       | 4.425.152            | 6,96%    |
| TLD   | 7.100        | 2.237.797            | 6,93%    |
| HTG   | 44.150       | 84.601               | 6,90%    |
| HAP   | 5.890        | 911.714              | 6,90%    |
| GMD   | 59.500       | 6.186.363            | 6,82%    |
| DIG   | 17.250       | 32.243.851           | 6,81%    |
| ABR   | 14.350       | 8.671                | 6,69%    |

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| CEO   | 14.600       | 28.754.823           | 9,77%    |
| L14   | 30.500       | 505.955              | 9,71%    |
| GDW   | 36.300       | 100                  | 9,67%    |
| PIC   | 25.200       | 1.400                | 9,57%    |
| VC1   | 9.300        | 4.048                | 9,41%    |
| SCI   | 7.400        | 139.600              | 8,82%    |
| HKT   | 9.100        | 9.208                | 8,33%    |
| MST   | 5.800        | 6.296.900            | 7,41%    |
| MIC   | 19.200       | 5.768                | 7,26%    |
| BCF   | 40.000       | 452                  | 7,24%    |

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| CMV   | 8.650        | 9.319                | -6,99%   |
| VNE   | 5.990        | 2.510.065            | -6,99%   |
| HU1   | 5.860        | 500                  | -6,98%   |
| S4A   | 33.500       | 100                  | -6,94%   |
| CLW   | 42.350       | 100                  | -6,92%   |
| PJT   | 10.100       | 6.755                | -6,91%   |
| SFC   | 21.900       | 10.643               | -6,81%   |
| TPC   | 10.550       | 2.306                | -6,64%   |
| DAT   | 7.290        | 8.421                | -6,54%   |
| HTL   | 27.600       | 1.319                | -6,28%   |

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-------|--------------|----------------------|----------|
| SSM   | 5.400        | 100                  | -10,00%  |
| TBX   | 13.900       | 100                  | -9,74%   |
| GLT   | 29.600       | 3.900                | -9,48%   |
| AAV   | 7.900        | 5.017.611            | -9,20%   |
| BPC   | 10.100       | 200                  | -9,01%   |
| TMX   | 10.400       | 100                  | -8,77%   |
| SDU   | 16.100       | 10.100               | -8,52%   |
| THB   | 10.800       | 200                  | -7,69%   |
| BST   | 10.500       | 100                  | -7,08%   |
| POT   | 14.700       | 500                  | -6,96%   |

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Mặt hàng      | Đơn vị    | 16/05/2025 | %Ngày  | % 5 ngày | %Tháng  | CP liên quan đầu vào | CP liên quan đầu ra |
|---------------|-----------|------------|--------|----------|---------|----------------------|---------------------|
| Oil WTI       | USD/bbl.  | 62,49      | 1,41%  | -3,68%   | -22,18% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Oil Brent     | USD/bbl.  | 65,41      | 1,36%  | -4,06%   | -22,36% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Thép thanh    | CNY/MT    | 3100       | -0,58% | -0,36%   |         |                      | HPG                 |
| Nhôm          | USD/MT    | 2486,79    | -0,08% | 5,22%    | -2,83%  |                      |                     |
| Đồng          | USd/lb.   | 459,35     | -1,92% | -4,27%   | -6,47%  | CAV, SAM, TGP, VTH   | MSN, ACM, BGM       |
| Than          | USD/MT    | 99         | 0,00%  | 5,04%    | -31,01% |                      |                     |
| Đường         | USd/lb.   | 17,52      | -0,85% | -1,13%   | -3,20%  | VNM, GTN, QNS        | SBT, LSS, SLS, QNS  |
| Ngô           | USd/bu.   | 443,5      | -1,11% | -7,98%   | -1,93%  |                      |                     |
| Gas           | USD/MMBtu | 3,334      | -0,83% | 0,09%    | 23,69%  |                      |                     |
| Sữa           | USD/cwt   | 18,58      | -0,11% | 7,52%    | -0,80%  | KDC                  | VNM, QNS            |
| Vàng          | USD/t oz. | 3187,2     | -1,22% | -2,99%   | 26,62%  |                      | PNJ                 |
| Bạc           | USD/t oz. | 32,354     | -1,00% | -0,49%   | -1,00%  |                      | PNJ                 |
| Lúa Mỳ        | USd/bu.   | 525        | -1,45% | -6,09%   | -26,49% |                      |                     |
| Thịt lợn      | USd/lb.   | 100,325    | -0,37% | 11,29%   | 1,98%   |                      |                     |
| Thép cuộn HRC | CNY/MT    | 3321       | -0,27% | 0,70%    | -12,42% |                      | HPG                 |

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***